

GIÁO CHỨC VÀ HỌC SINH, SINH VIÊN HÀ NỘI TRONG PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC (1930 -1945)

TbS LÊ THỊ THU HƯƠNG*

1. Giáo chức và học sinh, sinh viên Hà Nội gồm những giáo viên, học sinh, sinh viên trong các trường công lập do chính quyền thực dân Pháp mở và cả những trường tư thục trên địa bàn Hà Nội. Giáo viên người Việt trong các trường cao đẳng và đại học rất ít, hầu hết là người Pháp. Đến năm 1942-1943 mới có giáo sư Hoàng Xuân Hãn và Hoàng Thị Nga dạy tại trường Cao đẳng Khoa học, bác sĩ Hồ Đắc Di dạy tại trường Đại học Y khoa. Ở bậc phổ thông, giáo viên chủ yếu là người Việt kể cả trường công và trường tư, đa số là nam giới. Giáo viên Hà Nội trong thời Pháp thuộc nhìn chung rất có ý thức nghề nghiệp, có tinh thần yêu nước và được xã hội tôn trọng nên có ảnh hưởng lớn trong xã hội.

Giáo chức và học sinh, sinh viên Hà Nội đã từng tham gia trong các phong trào yêu nước trước khi thành lập Đảng. Nói tiếp truyền thống đấu tranh trong các thời kỳ trước, từ năm 1930 trở đi các hoạt động của giáo chức và học sinh, sinh viên ngày càng sôi nổi và có mục đích, lý tưởng rõ ràng.

Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, ngày 17-3-1930, tại số nhà 42 phố Hàng Thiếc, Ban Chấp hành lâm thời của Đảng bộ

thành phố Hà Nội ra đời và đến tháng 6 năm 1930, tại số nhà 177 Hàng Bông, Thành ủy Hà Nội chính thức được thành lập. Trong Ban Chấp hành mới có đồng chí Bí thư Thành ủy là Nguyễn Ngọc Vũ, khi đó mới 22 tuổi. Ngay từ khi thành lập, nhiều thanh niên trí thức yêu nước đã được kết nạp Đảng như Đặng Xuân Khu (tức Trường - Chinh), Nguyễn Thị Lưu, Nguyễn Thị Nghĩa, Trần Học Hải, Lê Thọ Nam, Nguyễn Văn Mẫn....”Những đảng viên đầu tiên của Hà Nội hầu hết là những thanh niên trí thức trẻ yêu nước, đến từ nhiều vùng miền trên cả nước”¹ Và cũng từ đây các hoạt động của giáo chức và học sinh, sinh viên đã có hướng đi mới. Tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 10 năm 1930, “Nghị quyết về Cộng sản thanh niên vận động” đã được thông qua. Nghị quyết này nhấn mạnh “Phải làm cho hết thầy đảng viên hiểu rằng công việc thanh niên Cộng sản Đoàn cần kíp, quan trọng như là việc Đảng vậy” Nghị quyết cũng chỉ rõ “Đảng phải thi hành ngay Nghị quyết của Quốc tế thanh niên Cộng sản, phải ra một số đồng chí trẻ tuổi, phụ trách tổ chức ra thanh niên Cộng sản Đoàn và giúp cho Đoàn có tinh chất độc lập” Thực hiện Nghị quyết này, đầu năm 1931, Thành ủy Hà Nội đã cử ra

* NCS - Khoa Lịch sử Trường ĐH Sư Phạm

những đồng chí đang viên trẻ tuổi, phần lớn trưởng thành từ lớp đoàn viên đầu tiên đã xúc tiến việc xây dựng các cơ sở Đoàn ở thành phố. Đến ngày 4 -1-1931, bảy thanh niên ưu tú của Hà Nội đã nhóm họp tại nhà một giáo viên trường Yên Phụ (nay là trường Mạc Đình Chi) để tiến hành thành lập tổ chức Đoàn thanh niên Cộng sản đầu tiên tại Hà Nội. Cán sự Thành ủy phụ trách thanh niên là đồng chí Lê Phạm Thái chủ trì cuộc họp. Sự ra đời của tổ chức này góp phần thúc đẩy các cơ sở Đoàn trong học sinh, sinh viên và thúc đẩy quá trình tiến tới thành lập Đoàn thanh niên Cộng sản Đông Dương năm 1931²

Cuộc khủng hoảng kinh tế (1929 -1933) để lại hậu quả nặng nề, thực dân Pháp tìm mọi cách trút gánh nặng của khủng hoảng lên đầu nhân dân các nước thuộc địa. Tại Hà Nội, đời sống nhân dân bị ảnh hưởng, sinh viên tốt nghiệp các trường sư phạm ra không có việc làm, số lượng học sinh, sinh viên học tại các trường trên địa bàn thành phố đều bị Pháp tìm mọi cách hạn chế bằng cách tổ chức các kỳ thi khó để đánh trượt học sinh. Cùng với các tầng lớp nhân dân khác ngay từ những năm 1930 -1931, hướng ứng phong trào cách mạng lên cao ở Nghệ An - Hà Tĩnh, học sinh, sinh viên Hà Nội ở cả trường công và trường tư, được sự ủng hộ và giúp đỡ bí mật của các giáo viên đã hăng hái tham gia vào các cuộc biểu tình của quần chúng ủng hộ “Nghệ Tĩnh đói” Từ trong đấu tranh, dưới sự điều dắt của Đảng, *Tông hội học sinh* ra đời thu hút hàng trăm học sinh yêu nước ở các trường Hàng Vôi,

Trần Nhật Duật, Bách Nghệ, Sinh Từ... bước vào một thời kỳ đấu tranh có tổ chức.

Trong những năm 1932 -1935, nhiều trí thức, học sinh, sinh viên bị địch bắt giam tại Hòa Lò hoặc một số nơi khác. Bị giam cùng với những nhà cách mạng như Lê Duẩn, Trần Văn Lan và nhiều đồng chí khác của Đảng, những thanh niên trí thức Hà Nội càng được rèn đúc thêm tinh thần cách mạng, sau này một số người trở thành những hạt nhân xuất sắc trong phong trào cách mạng của quần chúng.

Giáo viên Hà Nội tích cực tham gia các tổ chức chính trị. Năm 1934, Hoàng Minh Giám cùng một nhóm anh em trí thức Hà Nội thành lập “Hội mở mang nền tư thực” gọi tắt là A.D.E.L. Đặt là “nền tư thực” để nhớ đến Đông Kinh nghĩa thực. Nhóm trí thức đó đã chọn trường Thăng Long là nơi thực hiện ý tưởng, mong muốn trường Thăng Long phải xứng là một trường nghĩa thực, nhưng mặt khác phải khôn khéo để tồn tại lâu dài.

Tại các trường công, hoạt động giảng dạy của giáo viên bị kiểm soát chặt chẽ hơn ở các trường tư thực. Tuy vậy, qua các bài giảng đội ngũ các thầy cô giáo vẫn tìm mọi cách truyền bá tinh thần yêu nước cho các thế hệ trẻ. Hà Nội từ những năm 30 của thế kỉ XX, xuất hiện nhiều trường tư thực. Trong số các trường tư thực điển hình là trường tư thực Thăng Long do người Việt thành lập đã trở thành ngôi trường cách mạng trong thời kỳ này. Trường Thăng Long vốn là một trường tiểu học tư thực, được thành lập từ năm 1928, đến năm 1934 trường được nâng cấp lên bậc

Thành chung. Năm học 1934-1935, khóa học đầu tiên của trường Thăng Long bậc Thành chung được khai giảng. Số học sinh rất đông, khoảng hai ngàn người. Trong số đó khoảng 50% là học sinh các tỉnh Bắc Kỳ, Trung Kỳ về Hà Nội học, thậm chí có cả một số học sinh ở Nam Kỳ ra học. Có nhiều trí thức có uy tín, tâm huyết yêu nước đến giảng dạy, đóng góp công sức đào tạo thế hệ trẻ: Bùi Kỳ, Phan Thanh, Đặng Thai Mai, Nguyễn Bá Húc, Phan Mỹ, Khuất Duy Các, Lâm Đăng Dụ, Trương Đình Sừ, Vũ Bội Liên, Phạm Hữu Ninh,... họ là lớp giáo sư cao tuổi. Sau này có thêm những người trẻ hơn như Võ Nguyên Giáp, Phạm Huy Thông, Nghiêm Xuân Yêm, Nguyễn Xiển, Nguyễn Cao Luyện, Phan Anh, Nguyễn Lân, Xuân Diệu, Vũ Đình Hòe, Lê Thị Huyền và nhiều người khác...³ Để học sinh lĩnh hội được những tư tưởng tiến bộ, các giáo viên của trường tìm cách khéo léo để chống lại quan điểm giáo dục nhồi sọ, tôn thờ nước mẹ “Đại Pháp” của thực dân Pháp. Chính những người thầy cách mạng đó đã tạo nên một lớp học trò yêu nước.

Cùng với trường Thăng Long, giáo viên và học sinh trường tư thục Hồng Bàng (phố Hàng Trống) tổ chức bãi khóa (5-1935). Một số giáo viên còn tham gia vào cuộc đấu tranh trên mặt trận văn hóa, tư tưởng như quan điểm duy vật và duy tâm, “nghệ thuật vị nghệ thuật” và “nghệ thuật vị nhân sinh” Đây chính là luồng gió mạnh đem lại sinh khí mới cho nền văn học Việt Nam.

2. Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới chấm dứt vào năm 1934 nhưng hậu quả còn kéo dài và tác động sâu sắc đến đời sống của

những người dân thuộc địa. Việt Nam là nước ảnh hưởng nặng nề nhất trong số các thuộc địa của Pháp. Ở các thành phố, ngoài các khoản thuế bị đóng tăng lên thì còn phải đóng “thuế cư trú”. Những thù đoạn bóc lột cực kỳ thậm tệ cùng với các khoản thuế khóa nặng nề đã làm bản cùng hóa nhân dân Việt Nam nói chung và nhân dân Hà Nội nói riêng.

Về giáo dục, thời kỳ này do nhu cầu phục vụ sự thống trị của thực dân Pháp, mặt khác Pháp hạn chế số học sinh Đông Dương sang Pháp du học, nên số lượng sinh viên trong các trường do thực dân Pháp mở tại Hà Nội có tăng hơn trước. Năm học 1938 -1939, số sinh viên trong các trường đại học ở Hà Nội mới chỉ có 457 người, đến năm học 1943 -1944 lên tới 1575 người⁴

Đảng Cộng sản Đông Dương đánh giá cao vai trò của giai cấp tiểu tư sản trí thức trong cuộc đấu tranh đòi quyền tự do, dân chủ (báo “Dân chúng” số 32, ra ngày 23-11-1938).

Tham gia vào phong trào dân chủ (1936 -1939), đội ngũ giáo chức và học sinh, sinh viên luôn là những thành viên rất tích cực. Tiêu biểu thời kỳ này có những cuộc đấu tranh của học sinh Thăng Long, trường Bưởi. Trường Thăng Long đã có cơ sở Đảng và Đoàn thanh niên Dân chủ hoạt động bí mật. Phong trào công khai có Đoàn thanh niên xã hội (ở Hà Nội bây giờ có chi hội Đảng xã hội Pháp) có hội truyền bá quốc ngữ và các tổ chức biến tướng của học sinh như *Đoàn Ròng*, *Đoàn Voi*, (ở trường Bưởi)...Nhân sự kiện đón Gôđa phái viên của Chính phủ Pháp sang điều tra tình hình Đông Dương, hàng ngàn học sinh Thăng Long cùng với

thanh niên các khu phố lân cận đã tranh thủ việc đi “dón rước” để biểu dương lực lượng, đòi các quyền tự do, dân sinh, dân chủ. Ngày 27-2-1937, toàn thể sinh viên trường Mĩ thuật bãi khóa để phản đối tên giám đốc Pháp có thái độ khinh mạn đối với họ. Ngày 11-10-1937, học sinh trường Thăng Long thành lập Ban trị sự tạm thời “Hội ái hữu học sinh” Phong trào đấu tranh của học sinh, sinh viên đã hòa cùng với các phong trào của công nhân, nông dân và các tầng lớp khác tạo ra bầu không khí đấu tranh đòi tự do, dân chủ sôi nổi ở Hà Nội.

Một hoạt động tiêu biểu của giáo chức, học sinh, sinh viên Hà Nội thời kì này là *truyền bá chữ Quốc ngữ*. Cuối năm 1938, phong trào truyền bá chữ Quốc ngữ đã mở rộng ra các huyện ngoại thành lên đến Bất Bạt - Sơn Tây, sang Văn Điển, Thường Tín, Ứng Hòa, lan sang cả Đông Anh, Phúc Yên...và đến “cuối năm 1944 số học viên thoát mù chữ ở Hà Nội và ngoại thành lên tới 3 vạn người”⁵ Phong trào truyền bá chữ Quốc ngữ đến đâu thì các cơ sở cách mạng cũng được tổ chức đến đấy.

Thế hệ học trò Thăng Long trước cách mạng ai cũng lấy làm kiêu hãnh về những người thầy của mình như thầy Đặng Thai Mai, Hoàng Minh Giám, Võ Nguyên Giáp, Phan Thanh,... Các giáo viên của Hà Nội luôn được học sinh ngưỡng mộ về cả học vấn và tư cách. “Những bài giảng của các thầy đã truyền cho học sinh sức mạnh của lòng tự tin ở lứa tuổi 15, 16 của mình, sức mạnh của lòng tự trọng, tự cường tuổi trẻ cần phai có”⁶

Trong thời kỳ dân chủ 1936 -1939, *giáo chức Hà Nội còn tham gia vào lĩnh vực đấu tranh nghị trường*. Trong thời kỳ Mặt trận Nhân dân Pháp lên cầm quyền có nói lòng về chính trị và cho thêm người Việt tham gia vào Hội đồng Thành phố. Lợi dụng điều này, học sinh Thăng Long và các tầng lớp nhân dân Hà Nội đem hết sức mình, vận động cho thầy giáo Phan Thanh vào Đại hội đồng kinh tế và lý tài Đông Dương. Trên diễn đàn công khai thầy Phan Thanh với tài năng, trí tuệ và cả sự khôn khéo nói vừa cho hợp lòng dân, đúng đường lối của Đảng, vừa thuyết phục được những lực lượng trung gian và sắc bén với đối thủ nhưng phải giới hạn trong khuôn khổ luật pháp của thuộc địa. Sự tranh luận của thầy Phan Thanh trên diễn đàn luôn tạo nên dư luận phấn khởi trong nhân dân và gây sự lung tung, e sợ cho chính quyền thực dân Pháp. Nhưng rất tiếc, sự nghiệp của thầy Phan Thanh đang chói sáng thì thầy mất năm 1938 do bị căn bệnh hiểm nghèo. Đám tang của thầy Phan Thanh đã biến thành một cuộc biểu dương lực lượng, thể hiện tinh thần yêu nước của nhân dân Hà Nội. Đám tang đó đã trở thành một sự kiện mà Bác Hồ lúc đó ở nước ngoài vẫn theo dõi tình hình trong nước đã có một nhận xét trong báo cáo gửi Quốc tế Cộng sản rằng: “.....đó là một đám tang lớn chưa từng thấy ở Hà Nội”⁷

Để đẩy mạnh các hoạt động công khai đòi quyền dân sinh, dân chủ, học sinh Hà Nội đã lập ra tổ chức của mình như *Đoàn thanh niên dân chủ*, họ đấu tranh theo

những khẩu hiệu của của Đảng Cộng sản Đông Dương: trong nước đòi tự do dân chủ, ngoài nước ủng hộ Liên Xô, chống hiểm họa phát xít....tiêu biểu có cuộc biểu tình lớn tại nhà Đấu Xảo Hà Nội ngày 1-5-1938, học sinh tham gia đông, khoác tay nhau đứng thành một hàng rào bảo vệ.

Nhân dịp kỷ niệm 65 năm thành lập trường Thăng Long, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã chia sẻ: “Những năm tháng đó chúng tôi vừa giảng dạy vừa hoạt động cách mạng. Đội ngũ giáo viên Thăng Long nói chung có tinh thần yêu nước, ôm ấp hoài bão xây dựng trường Thăng Long trở thành một trường “Nghĩa thực” góp phần đào tạo thế hệ trẻ thành những con người ích quốc, lợi dân. Phần lớn giáo viên ở đây, với mức độ khác nhau đều có cảm tình với cách mạng, có tinh thần yêu nước, một số đã có cảm tình với chủ nghĩa cộng sản”⁸ Võ Nguyên Giáp lúc đó vừa đi dạy học vừa là thành viên của Ban vận động cách mạng nửa công khai của Đảng do đồng chí Trường - Chinh phụ trách. Là Biên tập viên của các tờ báo tiếng Việt và tiếng Pháp của Đảng, thầy Võ Nguyên Giáp đã bàn với các thầy giáo trường Thăng Long viết bài cho báo Đảng. Có nhiều thế hệ học sinh trường Bưởi, trường tư thục Thăng Long đã đi theo Đảng, nhiều người giữ các trọng trách quan trọng của Đảng, Nhà nước, quân đội....

3. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, ở Đông Dương chính phủ Daladier (Daladier) ra sắc lệnh cấm Đảng Cộng sản Đông Dương hoạt động. Trên thực tế từ khi chưa có sắc lệnh này, chiến tranh vừa bùng nổ

bọn Pháp ở Đông Dương, nhất là ở Hà Nội đã ra sức khủng bố các phong trào cách mạng, khám xét, cấm xuất bản các sách báo tiến bộ. Mặt khác thực dân Pháp còn có chính sách mua chuộc, lừa phỉnh trí thức và các tầng lớp trên.

Khi phát xít Nhật xâm lược Đông Dương, chúng đã tập hợp một số trí thức phần nào bất mãn với Pháp để hình thành nên những đảng phái thân Nhật như *Đại Việt dân chính*, *Việt Nam ái quốc*, *Thanh niên ái quốc đoàn*....Một số giáo chức và học sinh, sinh viên Hà Nội đã làm tương bối thuyết *Đại Đông Á* của Nhật và có xu hướng chống Pháp, ngả theo Nhật mà điển hình là Trần Trọng Kim nguyên Hiệu trưởng 10 trường Tiểu học trẻ em trai của Hà Nội sau này trở thành Thủ tướng chính phủ bù nhìn thân Nhật⁹

Khi chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ (1939), học sinh, sinh viên tập hợp trong tổ chức *Đoàn thanh niên phản đế*, mục tiêu đấu tranh là chống đế quốc, đòi giải phóng dân tộc với khẩu hiệu *danh Pháp, đuổi Nhật*. Các tổ chức thanh niên phản đế có ở các trường Thăng Long, Gia Long, Bưởi, Đỗ Hữu Vỹ.... từ đầu năm 1939, sau khi *Chi bộ thanh niên Hà Nội* được thành lập, toàn bộ phong trào đấu tranh của thanh niên, học sinh, sinh viên Hà Nội ở cả trường công, trường tư thục đều đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ này.

Đầu những năm 40 của thế kỷ XX, một số giáo chức là những nhà cách mạng đã rời Hà Nội hoặc ra nước ngoài hoạt động cách mạng như Võ Nguyên Giáp, Phạm Văn

Đồng....bên cạnh đó có nhiều trí thức sau khi đã học ở Pháp, trở về trở thành những giáo sư dạy ở trường Bưởi, trường Thăng Long như giáo sư Nguyễn Mạnh Tường, Hoàng Xuân Hãn, Đặng Phúc Thông...

Trong các trường đại học, cao đẳng ở Hà Nội, đã thành lập *Tổng hội sinh viên*, điển hình như ở trường Cao đẳng Thương mại, trường Luật, trường Cao đẳng Sư phạm,... *Tổng hội sinh viên* đã tập hợp được sức mạnh của sinh viên từ các miền về Hà Nội học tập, thậm chí cả sinh viên Lào và Campuchia. Các hoạt động thể hiện thông qua các sinh hoạt có tính cách lễ hội giả trang, các vũ hội, đêm kịch ngắn và ca nhạc yêu nước được sinh viên biểu diễn trong những ngày Đại hội sinh viên, ngày tết... Những hoạt động của sinh viên Hà Nội đều được nhân dân thành phố và thanh niên tham dự, tích cực hưởng ứng. Sinh viên đấu tranh với chính quyền Pháp để được tự do xuất dương, du học nâng cao học vấn. Đảng luôn quan tâm và dìu dắt phong trào sinh viên đấu tranh cho lý tưởng cách mạng. Nhiều giáo chức, sinh viên ưu tú của Hà Nội đã tích cực tham gia Đảng Dân chủ được thành lập vào ngày 30-6-1944 là một trong những thành viên Mặt trận Việt Minh). Sau này trong cuốn *Chu nghĩa Mác -Lênin và văn hóa Việt Nam* của đồng chí Trường Chinh đã in bản tham luận của đồng chí Trường Chiab - Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Đông Dương bấy giờ, có một nhận xét rất đặc biệt về phong trào sinh viên những năm 1940 -1945 : "Dù đế quốc Pháp và phát xít Nhật hết sức quỷ quyệt, khuynh hướng yêu

nước cũng đã nảy nở ngay trong phong trào hợp pháp của thanh niên và sinh viên"¹⁰

Trong các trường học, tiếng Việt bị chính quyền thực dân không coi trọng, sử dụng hàng đầu phải là tiếng Pháp. Đến cấp đại học thì hoàn toàn không có tiếng Việt mà chỉ sử dụng toàn bằng tiếng Pháp. Tiếng Pháp sử dụng làm ngôn ngữ chính để dạy và học, vì vậy một số sinh viên đã biên soạn bằng tiếng Việt cuốn *Danh từ y học* và *Danh từ khoa học*, đề cao tính dân tộc, phục vụ nhân dân. Sinh viên Hà Nội còn ra tờ báo *Thanh Nghị*, trên đó có đăng tải những bài nói chuyện, diễn đàn của sinh viên. Tham gia viết báo *Thanh nghị* là những sinh viên và cựu sinh viên, tờ báo đã có nhiều cây bút và những bài viết sắc sảo ca ngợi tinh thần dân tộc và vạch ra con đường đúng đắn cho thanh niên¹¹ Về tổ chức đoàn thể, các tổ chức Hội phản đế trước đây thì sau Hội nghị tháng 5-1941 đều đổi thành *Hội cứu quốc*. Nhiều Hội cứu quốc mới được thành lập. Tờ chức *Thanh niên cứu quốc, học sinh cứu quốc*, được gây dựng tại các trường Kỹ nghệ thực hành, Thăng Long, Gia Long, Bưởi,...

Tháng 8-1944, tại số nhà 46 phố Bát Đàn. Ban Chấp *Đoàn thanh niên cứu quốc Hoàng Diệu* được thành lập. Vừa mới thành lập Ban Chấp hành Thành Đoàn đã cố gắng chỉ đạo phong trào đấu tranh của tuổi trẻ nhất là học sinh, sinh viên trong các trường học theo tinh thần "Sửa soạn khởi nghĩa" của Tổng bộ Việt Minh. Tháng 11 năm 1944, Thành ủy Hà Nội phát động một tuần lễ ủng hộ đồng bào Thái Nguyên anh dũng chống cuộc khủng bố đẫm máu của thực dân

Pháp, dưới sự chi đạo của các thầy giáo, học sinh, sinh viên Hà Nội đã cùng các tầng lớp nhân dân rải truyền đơn, dán áp phích ở 18 địa điểm trong thành phố. Ngày 19 tháng 12 năm 1944, học sinh đã bí mật treo một khẩu hiệu lớn cao một mét dọc đường Quốc Tử Giám: "Đánh đuổi Nhật - Pháp" Ngày 25 tháng 12 năm 1944, đoàn học sinh Hà Nội đi tham quan chùa Hương đã mang theo truyền đơn, biểu ngữ tuyên truyền chủ trương cứu nước của Việt Minh....¹²

Tháng 3-1945, "Nhật đảo chính Pháp" tạo ra cuộc khủng hoảng chính trị sâu sắc ở Đông Dương nhưng Đảng nhận định thời cơ chưa chín muồi. Hướng ứng Cao trào kháng Nhật cứu nước, nhân dân Hà Nội khí thế cách mạng cũng sôi sục. Học sinh, sinh viên hăng hái tham gia vào các đội tự vệ đi trừ khử việt gian, vận động nhân dân tham gia phong trào "Phá kho thóc Nhật, giải quyết nạn đói". Nhiều học sinh trường Bưởi, trường Thăng Long và các trường khác đã trở về địa phương của mình và chính họ đã trở thành cốt cán trong phong trào Việt Minh, tạo điều kiện thuận lợi để các địa phương tiến hành khởi nghĩa từng phần tiến lên Tổng khởi nghĩa.

Khi phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh, Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, thời cơ "ngàn năm có một" cho dân tộc đã đến, đoàn đại biểu nhân dân cách mạng Hà Nội đi dự Đại hội Quốc dân tại Tân Trào ngày 16 và 17-8-1945. Trong 5 đại biểu đi dự, có 4 người là học sinh trường Bưởi.

Trong những ngày Tổng khởi nghĩa Tháng Tám, học sinh, sinh viên đã hăng hái

đi đầu hô vang các khẩu hiệu: "Ung hộ Việt Minh", "Việt Nam hoàn toàn độc lập" "đá đảo bù nhìn"... Thanh niên học sinh đã tóa đi các khu phố, nhà máy, xí nghiệp phổ biến những bài hát cách mạng, vận động nhân dân Hà Nội nổi dậy cướp chính quyền. Đại tướng Nguyễn Quyết - nguyên Bí thư Thành ủy Hà Nội thời kỳ khởi nghĩa giành chính quyền, người được Ủy ban Khởi nghĩa phân công trực tiếp lãnh đạo Đoàn Thanh niên tuyên truyền xung phong thành Hoàng Diệu khẳng định: "Lúc đó mạnh là lực lượng công nhân, nông dân nhưng nòng cốt vẫn là thanh niên học sinh. Thành ủy coi thanh niên, học sinh là lực lượng chính trị nòng cốt, mở rộng, tập hợp quần chúng vào Mặt trận Việt Minh, từ đó xây dựng lực lượng tự vệ"¹³

Ngày 2 tháng 9 năm 1945, giữa rừng cờ hoa tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, từng đoàn học sinh, sinh viên quần áo trắng xếp hàng cùng các tầng lớp nhân dân Thủ đô đại diện cho nhân dân cả nước lắng nghe Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, một trang sử mới mở ra cho dân tộc.

1. Đinh Xuân Lâm (Chủ biên): *Hà Nội trong cuộc vận động giải phóng dân tộc cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX*, tr. 193, Nxb HN, 2010.

2. Ban Chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố Hà Nội (2002). *Chặng đường 72 năm của tuổi trẻ Thủ đô*, tr. 47, HN.

3. Bộ ngoại giao: *Chân dung năm cô Bộ trưởng Ngoại giao - đi theo con đường của Bàc Hồ - Hoàng Minh Giám*, tr. 36-37, CTQG, 2005.

4, 9. Ủy ban NĐTPHN: Bách khoa thư Hà Nội. Nxb Thời đại. HN, 2010, T. 8, tr. 146,

5. Sđd, T. 1, tr. 562

6, 8. Sở Giáo dục và Công đoàn Giáo dục thành phố Hà Nội (tháng 12/1987): *Thăng Long trường học anh hùng* (hồi ký của những giáo viên và học sinh từng thịn gia dạy và học ở trường Tư thực Thăng Long trước Cách mạng Tháng Tám).

7. *Phan Thanh anh là ai?* Trích bài phát biểu của Đại tướng Võ Nguyên Giáp nhân dịp 60 năm ngày mất của Phan Thanh tại Hà Nội, tháng 5-1999, tr.13.

10, 11. Nguyễn Xuân Sanh: "Này sinh viên ơi, đứng lên đáp lời sông núi!..." (Hồi ký về phong trào sinh viên yêu nước thời kỳ tiền khởi nghĩa), Nxb Thanh niên, H. 2000, tr.28

13. 100 năm trường Bưởi Chu Văn An (1908-2008). Nxb GD, 2008

12. Hội khoa học lịch sử Việt Nam: *Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 Đoàn thanh niên cứu quốc Hoàng Diệu*, tr.34, Nxb Lao động. H. 1999, tr. 34.

2. *Nghị quyết về công tác nội bộ Đảng của Hội nghị cán bộ Liên khu ngày 7-3-1949*, tài liệu Cục Lưu trữ Trung ương

3, 10. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*. CTQG, H, 2001, T. 10, tr.125, 121

4. Ban Chấp hành Đảng bộ Liên khu III: *Kiểm thảo xây dựng chi bộ tự động. 1949*, tài liệu Cục Lưu trữ Trung ương

5, 6. Báo cáo tổng quan đề tài khoa học cấp bộ năm 1998: Vai trò của Liên khu ủy III trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và trong những năm đầu xây dựng cùng cố miền Bắc, tr.14

7, 9. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 2001 T. 9, tr.283

8. Ban Chấp hành Đảng bộ Nam Định: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Nam Định 1930-1975*, CTQG, H, 2001, tr. 276

11, 12, 13, 16. Ban Chấp hành Đảng bộ Liên khu III: *Kiểm thảo 2 năm cầm cự, 1 năm chuẩn bị tổng phản công. 12-1949*, tài liệu Cục Lưu trữ Trung ương

14 Liên khu ủy III: *Kiểm thảo kế hoạch xây dựng chi bộ tự động. 1949*, tài liệu Cục Lưu trữ Trung ương

15. Thành phần nông dân chiếm 61,5%, tiểu tư sản trí thức 12%, công nhân 6,5 %, phụ nữ 8,4%. Xem *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H. 2001. T. 10, tr.125

17. *Văn kiện Đảng toàn Tập*, sdd, T. 11, tr. 690

18. Ban Thường vụ Liên khu ủy III: *Kế hoạch phát triển cơ sở Đảng. 13-9-1951*, tài liệu Cục Lưu trữ Trung ương.

CÔNG TÁC XÂY DỰNG, CÙNG CỐ...

(Tiếp theo trang 61)

ở địa phương. Những thành công và hạn chế trong công tác xây dựng, cùng cố tổ chức cơ sở Đảng ở Liên khu III trong những năm 1948- 1950, để lại những kinh nghiệm quý cho Đảng bộ trong giai đoạn tiếp theo.

1. Đầu tháng 11-1948. Hà Nội tách khỏi Liên khu III, do Trung ương trực tiếp chỉ đạo. Tháng 12-1948. Hải Kiến tách thành Hải Phòng và Kiến An thuộc Liên khu III